

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2017
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2019-2020
(DỰ KIẾN)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự một đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Tuần 1 của học kỳ 2, năm học 2019-2020 bắt đầu từ ngày **06/01/2020** (tức **tuần 23 của năm học**).

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
1	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	17-0101	3	Vương Thị Bích Thủy	17ST+	4	Chiều	6	3	12—56789012345678—	17ST, 17CTUD, 17SVL
2	31121150	Đánh giá trong dạy học môn Toán	17-0101	2	Ngô Thị Bích Thủy	17ST	2	Sáng	4	2	12—56789012345678—	
3	31131027	Bắt đầu thức	17-0101	3	Nguyễn Duy Thái Sơn	17ST	3	Sáng	1	3	12—56789012345678—	
4	31131766	Thống kê toán	17-0101	3	Tôn Thất Tú	17ST	7	Sáng	1	3	12—56789012345678—	
5	31131791	Thực hành dạy học (tập giảng tại trường sư phạm)	17-0101	3	Lương Quốc Tuyển	17ST	7	Chiều	6	3	12—56789012345678—	
6	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	17-0101	2	Lê Thị Duyên	17ST	6	Sáng	1	2	12—56789012345678—	
7	31131452	<i>Lý thuyết tối ưu</i>	17-0101	3	Phạm Quý Mười	17ST	5	Chiều	6	3	12—56789012345678—	
8	31131612	<i>Phương trình hàm</i>	17-0102	3	Chữ Văn Tiếp	17ST	6	Chiều	6	3	12—56789012345678—	
9	31131915	<i>Tô pô đại số</i>	17-0101	3	Lê Hoàng Trí	17ST	2	Sáng	1	3	12—56789012345678—	
10	31121906	Toán tài chính	17-0101	2	Lê Văn Dũng	17CTUD	3	Sáng	4	2	12—56789012345678—	
11	31131535	Phân tích dữ liệu chuỗi thời gian	17-0101	3	Lê Văn Dũng	17CTUD	3	Sáng	1	3	12—56789012345678—	
12	31131547	Phân tích và xử lý dữ liệu với phần mềm thống kê	17-0101	3	Tôn Thất Tú	17CTUD	3	Chiều	6	3	12—56789012345678—	
13	31221330	Khai phá dữ liệu	17-0101	2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	17CTUD	2	Sáng	4	2	12—56789012345678—	
14	31121759	<i>Thống kê Bayes (Bayes statistics)</i>	17-0101	2	Tôn Thất Tú	17CTUD	2	Chiều	9	2	12—56789012345678—	
15	31131607	<i>Phương pháp sai phân</i>	17-0101	3	Lê Hải Trung	17CTUD	4	Sáng	1	3	12—56789012345678—	
16	31131971	<i>Vận trù học</i>	17-0101	3	Đặng Văn Riền	17CTUD	7	Sáng	1	3	12—56789012345678—	
17	31221044	Các PPDH tích cực trong giảng dạy bộ môn tin học	17-0201	2	Lê Viết Chung	17SPT	4	Sáng	4	2	12—5678—0123456789—	
18	31221101	Công nghệ phần mềm	17-0201	2	Võ Văn Lường	17SPT	4	Chiều	9	2	12—5678—0123456789—	
19	31221207	Đồ án chuyên ngành	17-0201	2	Khoa Tin học	17SPT						
20	31231096	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	17-0201	3	Nguyễn Thanh Tuấn	17CNTT1	5	Chiều	6	3	12—5678—0123456789—	
21	31231330	Khai phá dữ liệu	17-0201	3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	17CNTT1	2	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	
22	31231391	Lập trình di động	17-0201	3	Hồ Ngọc Tú	17CNTT1	6	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	
23	31231546	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	17-0202	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	17CNTT1	6	Chiều	6	3	12—5678—0123456789—	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
24	31231282	Hệ phân tán	17-0201	3	Nguyễn Thế Xuân Ly	17CNTT1+	7	Sáng	3	3	12—5678—0123456789—	17CNTT1, 17CNTT2
25	31231917	Tri tuệ nhân tạo	17-0201	3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	17CNTT1	4	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	
26	31231076	Cơ sở dữ liệu nâng cao	17-0202	3	Phạm Dương Thu Hằng	17CNTT2	4	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	17SPT
27	31231096	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	17-0202	3	Võ Văn Lường	17CNTT2	4	Chiều	6	3	12—5678—0123456789—	
28	31231391	Lập trình di động	17-0202	3	Nguyễn Hoàng Hải	17CNTT2	6	Chiều	6	3	12—5678—0123456789—	
29	31231546	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	17-0203	3	Võ Văn Lường	17CNTT2	2	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	
30	31231282	Hệ phân tán	17-0202	3	Nguyễn Tấn Khôi	17CNTT2+	7	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	17CNTT2, 17CNTT3
31	31231917	Tri tuệ nhân tạo	17-0202	3	Trần Uyên Trang	17CNTT2	5	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	
32	31231076	Cơ sở dữ liệu nâng cao	17-0203	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	17CNTT3	5	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	17CNTT1
33	31231096	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	17-0203	3	Võ Văn Lường	17CNTT3	4	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	
34	31231330	Khai phá dữ liệu	17-0203	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	17CNTT3	3	Sáng	3	3	12—5678—0123456789—	
35	31231391	Lập trình di động	17-0203	3	Hồ Ngọc Tú	17CNTT3	7	Chiều	6	3	12—5678—0123456789—	
36	31231546	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	17-0204	3	Võ Văn Lường	17CNTT3	2	Chiều	6	3	12—5678—0123456789—	
37	31231917	Tri tuệ nhân tạo	17-0203	3	Trần Uyên Trang	17CNTT3	3	Chiều	6	3	12—5678—0123456789—	
38	31228045	Đồ án chuyên ngành I	17-0201	2	Khoa Tin học	17CNTTC						
39	31238032	Đồ họa máy tính	17-0201	3	Trần Văn Hưng	17CNTTC	3	Sáng	1	3	12—5678—0123456789—	
40	31238034	An toàn và bảo mật thông tin	17-0201	3	Vũ Thị Trà	17CNTTC	3	Chiều	6	3	12—5678—0123456789—	
41	31238042	Kiến trúc phần mềm	17-0201	3	Lê Văn Minh	17CNTTC	2	Sáng	3	3	12—5678—0123456789—	
42	31228048	Công cụ phát triển phần mềm	17-0201	2	Nguyễn Thanh Tuấn	17CNTTC	3	Chiều	9	2	12—5678—0123456789—	
43	31228059	Web ngữ nghĩa	17-0201	2	Nguyễn Thị Hoa Huệ	17CNTTC	5	Sáng	1	2	12—5678—0123456789—	
44	31238064	Thiết kế và quản trị mạng	17-0201	3	Khoa Tin học	17CNTTC						
45	31628018	Pháp luật đại cương	17-0201	2	Nguyễn Văn Đông	17CNTTC	2	Sáng	1	2	12—5678—0123456789—	
46	31321354	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Vật lý	17-0101	2	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	17SVL	5	Sáng	1	2	12—56789012345678—	
47	31331609	Phương pháp và công nghệ dạy học Vật lý	17-0101	3	Lê Thanh Huy	17SVL	2	Chiều	6	3	12—56789012345678—	
48	31331794	Thực hành dạy học Vật lý (tập giảng tại trường sư phạm)	17-0101	3	Phùng Việt Hải	17SVL	2	Sáng	3	3	12—56789012345678—	
49	31331982	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	17-0101	3	Lê Thị Phương Thảo	17SVL	3	Chiều	6	3	12—56789012345678—	
50	31321578	Phương pháp giải bài tập Vật lý phổ thông	17-0101	2	Lê Thị Minh Phương	17SVL	2	Sáng	1	2	12—56789012345678—	
51	31321769	Thông tin cáp quang	17-0101	2	Lê Văn Thanh Sơn	17SVL	2	Chiều	9	2	12—56789012345678—	
52	31321887	Tin học ứng dụng trong Vật lý	17-0101	2	Nguyễn Quý Tuấn	17SVL	4	Sáng	2	4	12—56789012345678—	
53	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	17-0302	3	Nguyễn Hải Như	17CVL+	2	Sáng	1	3	12—5678901—456789—	17CVL, 17SS, 17CTM, 17CNSH
54	31321210	Đồ án môn học (vi điều khiển)	17-0301	2	Đặng Xuân Vinh	17CVL						
55	31321771	Thông tin di động	17-0301	2	Lương Thị Thanh Nga	17CVL	3	Chiều	6	2	12—5678901—456789—	
56	31321835	Thực tập chuyên ngành (thực tế)	17-0301	2	Lê Văn Thanh Sơn	17CVL						
57	31321985	Vật lý thống kê	17-0301	2	Nguyễn Văn Hiếu	17CVL	5	Sáng	3	2	12—5678901—456789—	
58	31331195	Điện động lực	17-0301	3	Dụng Văn Lữ	17CVL	4	Chiều	6	3	12—5678901—456789—	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
59	31331376	Kỹ thuật chuyển mạch	17-0301	3	Đặng Xuân Vinh	17CVL						
60	31331982	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	17-0302	3	Lê Thị Phương Thảo	17CVL	6	Chiều	6	3	12—5678901—456789—	
61	31321331	<i>Khai thác và bảo dưỡng hệ thống thông tin quang</i>	17-0301	2	Lê Văn Thanh Sơn	17CVL	3	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
62	31321750	<i>Thiết bị đầu cuối và các dịch vụ viễn thông</i>	17-0301	2	Lương Thị Thanh Nga	17CVL	4	Sáng	2	2	12—5678901—456789—	
63	31321769	<i>Thông tin cáp quang</i>	17-0302	2	Lê Văn Thanh Sơn	17CVL	4	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
64	31321908	<i>Tổng đài điện tư số</i>	17-0301	2	Lương Thị Thanh Nga	17CVL	5	Sáng	1	2	12—5678901—456789—	
65	31411808	Thực hành phân tích công cụ	01	1	Bùi Xuân Vững	17SHH	2	Chiều	6	5	—5678901—	
66	31411808	Thực hành phân tích công cụ	02	1	Bùi Xuân Vững	17SHH	4	Chiều	6	5	—5678901—	
67	31421040	Các phương pháp phân tích công cụ	17-0301	2	Bùi Xuân Vững	17SHH	4	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
68	31421542	Phân tích và phát triển chương trình hóa học nhà trường	17-0301	2	Nguyễn Thị Lan Anh	17SHH	3	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
69	31421824	Thực hành thí nghiệm hoá học trung học phổ thông	17-0301	2	Nguyễn Thị Lan Anh	17SHH	2	Chiều	6	5	—5678901—456789—	
70	31421824	Thực hành thí nghiệm hoá học trung học phổ thông	17-0302	2	Nguyễn Thị Lan Anh	17SHH	4	Chiều	6	5	—5678901—456789—	
71	31431312	Hóa lượng tử	17-0301	3	Lê Tự Hải	17SHH	6	Chiều	6	3	12—5678901—456789—	
72	31431570	Phương pháp dạy học môn hoá học	17-0301	3	Nguyễn Thị Lan Anh	17SHH	2	Sáng	1	3	12—5678901—456789—	
73	31421313	<i>Hóa lý trong trường phổ thông</i>	17-0301	2	Nguyễn Thị Lan Anh	17SHH	6	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
74	31421319	<i>Hóa vô cơ nâng cao trong trường Phổ thông</i>	17-0301	2	Nguyễn Thị Lan Anh	17SHH	2	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
75	31411841	Thực tập nhận thức	17-0301	1	Trần Thị Diệu My	17CHD						
76	31421082	Cơ sở kỹ thuật bảo chế	17-0301	2	Trần Thị Diệu My	17CHD	4	Sáng	2	2	12—5678901—456789—	
77	31421323	Hương liệu và mỹ phẩm	17-0301	2	Trần Thị Ngọc Bích	17CHD	2	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
78	31421742	Thí nghiệm hóa dược 1	17-0301	2	Nguyễn Văn Dìn	17CHD	4	Chiều	6	5	—5678901—456789—	
79	31421742	Thí nghiệm hóa dược 1	17-0302	2	Nguyễn Văn Dìn	17CHD	5	Chiều	6	5	—5678901—456789—	
80	31421742	Thí nghiệm hóa dược 1	17-0303	2	Nguyễn Văn Dìn	17CHD	6	Chiều	6	5	—5678901—456789—	
81	31421751	Thiết bị sản xuất dược phẩm	17-0301	2	Trần Thị Ngọc Bích	17CHD	6	Sáng	2	2	12—5678901—456789—	
82	31421854	Thuốc y học cổ truyền	17-0301	2	Đỗ Thị Thúy Vân	17CHD	4	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
83	31431301	Hóa dược 1	17-0301	3	Trần Thị Diệu My	17CHD	2	Sáng	1	3	12—5678901—456789—	
84	31422135	<i>Hóa chất bảo vệ thực vật</i>	17-0301	2	Trần Đức Mạnh	17CHD	6	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
85	31422138	<i>Thử nghiệm hoạt tính dược phẩm</i>	17-0301	2	Phạm Văn Vượng	17CHD						
86	31422143	<i>Đại cương về tá dược</i>	17-0301	2	Phạm Văn Vượng	17CHD						
87	31421433	Luật và chính sách môi trường	17-0301	2	Hoàng Hải	17CQM	5	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
88	31421465	Mô hình chất lượng nước	17-0301	2	Nguyễn Tiên Hoàng	17CQM	5	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
89	31421516	Nước thải và xử lý nước thải	17-0301	2	Nguyễn Thị Hường	17CQM	6	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
90	31421998	Xử lý khí thải và tiếng ồn	17-0301	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	17CQM	2	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
91	31531100	Công nghệ môi trường	17-0301	3	Kiều Thị Kính	17CQM	5	Sáng	1	3	12—5678901—456789—	
92	31531145	Đánh giá môi trường	17-0301	3	Võ Văn Minh	17CQM	2	Chiều	6	3	12—5678901—456789—	
93	31421631	<i>Quản lý chất lượng nước</i>	17-0301	2	Nguyễn Tiên Hoàng	17CQM	6	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
94	31421637	<i>Quản lý dự án môi trường</i>	17-0301	2	Nguyễn Tiên Hoàng	17CQM	7	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
95	31521353	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Sinh học	17-0301	2	Nguyễn Thị Hải Yến	17SS	6	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
96	31521680	Sinh học phân tử	17-0302	2	Trương Thị Thanh Mai	17SS	6	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
97	31521685	Sinh lý học năm	17-0301	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	17SS	2	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
98	31521840	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	17-0302	2	Nguyễn Thị Tường Vi	17SS						
99	31521871	Tiếng Anh chuyên ngành sinh học	17-0302	2	Trần Quang Dân	17SS	3	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
100	31521893	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông	17-0301	2	Ngô Thị Hoàng Vân	17SS	3	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
101	31531792	Thực hành dạy học sinh học tại trường sư phạm	17-0301	3	Trương Thị Thanh Mai	17SS	4	Chiều	6	3	12—5678901—456789—	
102	31521016	<i>Bài tập sinh học phổ thông</i>	17-0301	2	Ngô Thị Hoàng Vân	17SS	4	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
103	31522148	<i>Bao vệ thực vật</i>	17-0301	2	Nguyễn Tấn Lê	17SS	5	Chiều	6	2	12—5678901—456789—	
104	31922146	<i>Địa lý tự nhiên đại cương</i>	17-0301	2	Lê Ngọc Hành	17SS	4	Sáng	1	2	12—5678901—456789—	
105	31521217	Độc học môi trường	17-0301	2	Ngô Thị Mỹ Bình	17CTM	7	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
106	31521630	Quản lý biển và hải đảo	17-0301	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	17CTM	2	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
107	31521634	Quản lý địa chất và khoáng sản	17-0301	2	Đậu Thị Hòa	17CTM	3	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
108	31521655	Quan trắc sinh học	17-0301	2	Nguyễn Văn Khánh	17CTM	3	Chiều	6	2	12—5678901—456789—	
109	31521662	Quy hoạch môi trường	17-0301	2	Phùng Khánh Chuyên	17CTM	3	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
110	31521813	Thực hành quan trắc sinh học và môi trường	17-0301	2	Trần Ngọc Sơn	17CTM						
111	31521837	Thực tập kỹ năng	17-0301	2	Kiều Thị Kính	17CTM						
112	31531651	Quản lý tài nguyên nước	17-0301	3	Nguyễn Dương Quang Chánh	17CTM	4	Sáng	1	3	12—5678901—456789—	
113	31521146	<i>Đánh giá rủi ro môi trường</i>	17-0301	2	Vô Văn Minh	17CTM	5	Chiều	6	2	12—5678901—456789—	
114	31521349	<i>Kiểm soát ô nhiễm bằng vi sinh vật</i>	17-0301	2	Đoàn Thị Vân	17CTM	2	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
115	31521650	<i>Quản lý tài nguyên môi trường dựa vào cộng đồng</i>	17-0301	2	Khoa Sinh - MT	17CTM						
116	31521104	Công nghệ sinh học dược liệu	17-0301	2	Vô Châu Tuấn	17CNSH	5	Chiều	9	2	12—5678901—456789—	
117	31521108	Công nghệ sinh học thực vật	17-0301	2	Vô Châu Tuấn	17CNSH	6	Chiều	6	2	12—5678901—456789—	
118	31521786	Thực hành công nghệ sinh học thực vật	17-0301	2	Vũ Đức Hoàng	17CNSH						
119	31521838	Thực tập kỹ năng tại cơ sở sản xuất và nghiên cứu	17-0301	2	Phạm Thị Mỹ	17CNSH	3	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
120	31522150	Thực hành công nghệ sinh học dược liệu	17-0301	2	Vũ Đức Hoàng	17CNSH						
121	31521056	<i>Chi thị phân tử và ứng dụng</i>	17-0301	2	Nguyễn Minh Lý	17CNSH	4	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
122	31521065	<i>Chuyên đề Công nghệ sinh học</i>	17-0301	2	Trần Quang Dân	17CNSH	5	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
123	31521107	<i>Công nghệ sinh học tạo</i>	17-0301	2	Trịnh Đăng Mậu	17CNSH	6	Sáng	4	2	12—5678901—456789—	
124	31521345	<i>Kiểm nghiệm an toàn lương thực, thực phẩm</i>	17-0301	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	17CNSH	6	Chiều	8	2	12—5678901—456789—	
125	31521779	<i>Thực hành Chi thị phân tử và ứng dụng</i>	17-0301	2	Nguyễn Minh Lý	17CNSH						
126	31521785	<i>Thực hành công nghệ sinh học tạo</i>	17-0301	2	Trịnh Đăng Mậu	17CNSH						
127	31521805	<i>Thực hành kiểm nghiệm an toàn lương thực, thực phẩm</i>	17-0301	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	17CNSH						
128	31611849	Thực tế chuyên môn	17-0401	1	Nguyễn Hải Như	17SGC						
129	31622012	Chuyên đề tư Tưởng Hồ Chí Minh	17-0401	2	Hồ Thanh Hải	17SGC	3	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
130	31622017	Hiến pháp và định chế chính trị ở Việt Nam	17-0401	2	Nguyễn Duy Quý	17SGC	4	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
131	31622033	Phương pháp dạy học Giáo dục chính trị	17-0401	2	Đinh Thị Phương	17SGC	7	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
132	31632027	Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	17-0401	3	Nguyễn Thị Hương	17SGC	2	Chiều	6	3	12—567—0123456789—	
133	31632037	Thực hành dạy học tại trường sư phạm	17-0401	3	Hồ Thanh Hải	17SGC	3	Chiều	6	3	12—567—0123456789—	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
134	31622041	<i>Chuyên đề quốc phòng - an ninh</i>	17-0401	2	Hồ Thanh Hải	17SGC	2	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
135	31622044	<i>Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i>	17-0401	2	Nguyễn Thị Hương	17SGC	5	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
136	31622036	Dạy học tích hợp khoa học xã hội	17-0401	2	Trương Quang Minh Đức	17SAN	4	Sáng	1	2	12—567—0123456789—	
137	31622058	Phân tích tác phẩm âm nhạc 2	17-0401	2	Khoa GDCT	17SAN						
138	31622069	Chỉ huy và dàn dựng hát hợp xướng	17-0401	2	Phan Thị Quỳnh Lam	17SAN	5	Sáng	3	3	12—567—0123456789—	
139	31632037	Thực hành dạy học tại trường sư phạm	17-0402	3	Hồ Thanh Hải	17SAN	4	Sáng	3	3	12—567—0123456789—	
140	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	17-0401	3	Khoa GDCT	17SAN						
141	31622079	<i>Nhạc cụ piano</i>	17-0401	2	Hoàng Đình Phương	17SAN	3	Sáng	2	4	12—567—0123456789—	
142	31622081	<i>Nhạc cụ guitar</i>	17-0401	2	Hoàng Đình Phương	17SAN	2	Chiều	6	4	12—567—0123456789—	
143	32022043	<i>Giáo dục giá trị và kỹ năng sống</i>	17-0403	2	Hồ Thanh Hải	17SAN	6	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
144	31731558	Phong cách học	17-0401	3	Bùi Trọng Ngoan	17SNV	2	Sáng	1	3	12—567—0123456789—	
145	31731571	Phương pháp dạy học Ngữ Văn I	17-0401	3	Cao Thị Xuân Phương	17SNV	4	Sáng	1	3	12—567—0123456789—	
146	31741289	Hệ thống thể loại và tác giả tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại từ 1945 đến nay	17-0401	4	Bùi Bích Hạnh	17SNV	5	Sáng	1	4	12—567—0123456789—	
147	31741965	Văn học Tây Âu - Mĩ	17-0401	4	Nguyễn Phương Khánh	17SNV	2	Chiều	6	4	12—567—0123456789—	
148	31711737	<i>Tham quan thực tế</i>	17-0401	1	Khoa Ngữ văn	17SNV						
149	31721152	<i>Đánh giá trong giáo dục</i>	17-0401	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	17SNV	6	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
150	31721557	<i>Phê bình văn học Việt Nam hiện đại</i>	17-0401	2	Nguyễn Thanh Trường	17SNV	4	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
151	31721705	<i>Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường</i>	17-0401	2	Nguyễn Phương Khánh	17SNV	6	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
152	31721877	<i>Tiếng Việt trong nhà trường</i>	17-0401	2	Trần Văn Sáng	17SNV	2	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
153	31721049	Các xu hướng nghiên cứu văn học Việt Nam	17-0401	2	Ngô Minh Hiền	17CVH	4	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
154	31721938	Văn bản hành chính và lưu trữ	17-0401	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	17CVH	6	Sáng	1	2	12—567—0123456789—	
155	31721963	Văn học Nhật Bản	17-0401	2	Nguyễn Phương Khánh	17CVH	6	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
156	31721964	Văn học so sánh	17-0401	2	Lê Đức Luận	17CVH	7	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
157	31731558	Phong cách học	17-0402	3	Bùi Trọng Ngoan	17CVH	2	Chiều	6	3	12—567—0123456789—	
158	31731962	Văn học Mỹ - Mỹ la tinh	17-0401	3	Nguyễn Phương Khánh	17CVH	4	Sáng	1	3	12—567—0123456789—	
159	31741288	Hệ thống thể loại và tác giả tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1900 - 1945	17-0401	4	Ngô Minh Hiền	17CVH	2	Sáng	1	4	12—567—0123456789—	
160	31721496	<i>Ngữ pháp chức năng</i>	17-0401	2	Trần Văn Sáng	17CVH	5	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
161	31721737	<i>Tham quan thực tế</i>	17-0401	2	Khoa Ngữ văn	17CVH						
162	31721921	<i>Tự sự học</i>	17-0401	2	Phạm Thị Thu Hương	17CVH	4	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
163	33121252	<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	17-0406	2	Hoàng Thế Hải	17CVH	3	Chiều	8	2	12—567—0123456789—	
164	31721359	Kiến tập chuyên môn	17-0501	2	Khoa Ngữ văn	17CVHH						
165	31721482	Nghệ thuật biểu diễn Việt Nam	17-0501	2	Phạm Thị Tú Trinh	17CVHH	4	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
166	31721653	Quản lý văn hóa đô thị	17-0501	2	Phạm Thị Tú Trinh	17CVHH	5	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
167	31721849	Thực tế chuyên môn	17-0501	2	Hoàng Hoài Thương	17CVHH						
168	31721996	Xây dựng văn hóa cộng đồng	17-0501	2	Hoàng Thị Mai Sa	17CVHH	3	Sáng	4	2	12—567—0123—789—	
169	31731444	Lý luận văn hóa	17-0501	3	Phạm Thị Tú Trinh	17CVHH	2	Chiều	6	4	12—567—0123—789—	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
170	31831946	Văn hóa du lịch	17-0501	3	Phạm Thị Tú Trinh	17CVHH	5	Chiều	6	4	12—567—0123—789—	
171	31721168	<i>Địa chỉ văn hóa Việt Nam</i>	17-0501	2	Khoa Ngữ văn	17CVHH						
172	31921169	<i>Địa danh học và địa danh Việt Nam</i>	17-0502	2	Bùi Trọng Ngươn	17CVHH	7	Sáng	3	3	12—567—0123—789—	
173	31722098	Truyền thông Marketing	17-0501	2	Dương Thùy Trâm	17CBC1	2	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
174	31722100	Tâm lý học báo chí	17-0501	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC1	6	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
175	31722110	Nghị luận báo chí	17-0501	2	Khoa Ngữ văn	17CBC1						
176	31722119	Kiến tập nghiệp vụ	17-0501	2	Khoa Ngữ văn	17CBC1						
177	31732114	Sản xuất chương trình truyền hình	17-0501	3	Tạ Tuấn Anh	17CBC1+	2	Sáng	2	4	12—567—0123—789—	17CBC1, 17CBC2
178	31732116	Sản xuất chương trình phát thanh	17-0501	3	Trần Thị Tuyết	17CBC1	3	Chiều	6	4	12—567—0123—789—	
179	31721491	<i>Ngôn ngữ và văn hóa</i>	17-0503	2	Lê Đức Luận	17CBC1	7	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
180	31721737	<i>Tham quan thực tế</i>	17-0502	2	Khoa Ngữ văn	17CBC1						
181	31722124	<i>Kỹ năng khai thác và xử lý thông tin kinh tế</i>	17-0501	2	Khoa Ngữ văn	17CBC1+						17CBC1, 17CBC2
182	31821898	<i>Tổ chức sự kiện</i>	17-0501	2	Dương Thùy Trâm	17CBC1	3	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
183	31722098	Truyền thông Marketing	17-0502	2	Dương Thùy Trâm	17CBC2	5	Chiều	8	3	12—567—0123—789—	
184	31722100	Tâm lý học báo chí	17-0502	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC2	4	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
185	31722110	Nghị luận báo chí	17-0502	2	Khoa Ngữ văn	17CBC2						
186	31722119	Kiến tập nghiệp vụ	17-0502	2	Khoa Ngữ văn	17CBC2						
187	31732116	Sản xuất chương trình phát thanh	17-0502	3	Trần Thị Tuyết	17CBC2	7	Sáng	1	4	12—567—0123—789—	
188	31721491	<i>Ngôn ngữ và văn hóa</i>	17-0501	2	Lê Đức Luận	17CBC2+	6	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	17CBC2, 17CBC3
189	31721737	<i>Tham quan thực tế</i>	17-0503	2	Khoa Ngữ văn	17CBC2						
190	31821898	<i>Tổ chức sự kiện</i>	17-0502	2	Dương Thùy Trâm	17CBC2	5	Sáng	3	3	12—567—0123—789—	
191	31722098	Truyền thông Marketing	17-0503	2	Dương Thùy Trâm	17CBC3	4	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
192	31722100	Tâm lý học báo chí	17-0503	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC3	3	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
193	31722110	Nghị luận báo chí	17-0503	2	Khoa Ngữ văn	17CBC3						
194	31722119	Kiến tập nghiệp vụ	17-0503	2	Khoa Ngữ văn	17CBC3						
195	31732114	Sản xuất chương trình truyền hình	17-0502	3	Tạ Tuấn Anh	17CBC3+	7	Sáng	2	4	12—567—0123—789—	17CBC3, 17CBC4
196	31732116	Sản xuất chương trình phát thanh	17-0503	3	Trần Thị Tuyết	17CBC3	5	Sáng	1	4	12—567—0123—789—	
197	31721737	<i>Tham quan thực tế</i>	17-0504	2	Khoa Ngữ văn	17CBC3						
198	31722124	<i>Kỹ năng khai thác và xử lý thông tin kinh tế</i>	17-0502	2	Khoa Ngữ văn	17CBC3+						17CBC3, 17CBC4
199	31821898	<i>Tổ chức sự kiện</i>	17-0503	2	Dương Thùy Trâm	17CBC3	4	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
200	31722098	Truyền thông Marketing	17-0504	2	Dương Thùy Trâm	17CBC4	6	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
201	31722100	Tâm lý học báo chí	17-0504	2	Phạm Thị Thu Hà	17CBC4	5	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
202	31722110	Nghị luận báo chí	17-0504	2	Khoa Ngữ văn	17CBC4						
203	31722119	Kiến tập nghiệp vụ	17-0504	2	Khoa Ngữ văn	17CBC4						
204	31732116	Sản xuất chương trình phát thanh	17-0504	3	Trần Thị Tuyết	17CBC4	2	Sáng	1	4	12—567—0123—789—	
205	31721491	<i>Ngôn ngữ và văn hóa</i>	17-0504	2	Lê Đức Luận	17CBC4	4	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											12345678901234	
206	31721737	Tham quan thực tế	17-0505	2	Khoa Ngữ văn	17CBC4						
207	31821898	Tổ chức sự kiện	17-0504	2	Dương Thùy Trâm	17CBC4	6	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
208	31821604	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương	17-0401	2	Đặng Thị Thùy Dương	17SLS	5	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
209	31831060	Chủ nghĩa tư bản cận – hiện đại	17-0401	3	Lưu Trang	17SLS	2	Chiều	6	3	12—567—0123456789—	
210	31831193	Địa phương học	17-0401	3	Nguyễn Duy Phương	17SLS	5	Sáng	1	3	12—567—0123456789—	
211	31831411	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	17-0401	3	Nguyễn Duy Phương	17SLS	5	Chiều	6	3	12—567—0123456789—	
212	31831412	Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1918 đến nay	17-0401	3	Lưu Trang	17SLS	3	Sáng	1	3	12—567—0123456789—	
213	32021355	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	17-0401	2	Lê Thị Duyên	17SLS	5	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
214	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	17-0403	2	Đinh Xuân Lâm	17SLS	2	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
215	31831030	Biến đổi kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	17-0401	3	Khoa Lịch sử	17SLS						
216	31831701	Sư liệu học	17-0401	3	Lưu Trang	17SLS	6	Sáng	1	3	12—567—0123456789—	
217	31621741	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	17-0502	2	Trương Anh Thuận	17CVNH1	5	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
218	31721949	Văn hóa miền Trung - Tây Nguyên	17-0502	2	Tăng Chánh Tín	17CVNH1	6	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
219	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	17-0501	3	Nguyễn Quang Huy	17CVNH1	3	Sáng	1	4	12—567—0123—789—	
220	31821058	Chính sách và pháp lệnh du lịch	17-0501	2	Đoàn Thị Thông	17CVNH1	2	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
221	31821359	Kiến tập chuyên môn	17-0501	2	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH1						
222	31821410	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	17-0502	2	Đàm Văn Thọ	17CVNH1	5	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
223	31821661	Quy hoạch du lịch	17-0505	2	Nguyễn Thanh Tường	17CVNH1	6	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
224	31831946	Văn hóa du lịch	17-0502	3	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH1	7	Sáng	1	4	12—567—0123—789—	
225	31821850	Thực tế chuyên môn 2	17-0501	2	Khoa Lịch sử	17CVNH1						
226	31831749	Thị trường du lịch	17-0501	3	Tăng Chánh Tín	17CVNH1	4	Chiều	6	4	12—567—0123—789—	
227	31621741	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	17-0503	2	Trương Anh Thuận	17CVNH2	6	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
228	31721949	Văn hóa miền Trung - Tây Nguyên	17-0503	2	Tăng Chánh Tín	17CVNH2	6	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
229	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	17-0502	3	Nguyễn Quang Huy	17CVNH2	2	Sáng	1	4	12—567—0123—789—	
230	31821058	Chính sách và pháp lệnh du lịch	17-0502	2	Đoàn Thị Thông	17CVNH2	4	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
231	31821359	Kiến tập chuyên môn	17-0502	2	Ngô Thị Hương	17CVNH2						
232	31821410	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	17-0503	2	Đàm Văn Thọ	17CVNH2	3	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
233	31821661	Quy hoạch du lịch	17-0506	2	Nguyễn Thanh Tường	17CVNH2	4	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
234	31831946	Văn hóa du lịch	17-0503	3	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH2	3	Chiều	6	4	12—567—0123—789—	
235	31821850	Thực tế chuyên môn 2	17-0502	2	Khoa Lịch sử	17CVNH2						
236	31831749	Thị trường du lịch	17-0502	3	Tăng Chánh Tín	17CVNH2	5	Sáng	1	4	12—567—0123—789—	
237	31621741	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	17-0504	2	Trương Anh Thuận	17CVNH3	6	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
238	31721949	Văn hóa miền Trung - Tây Nguyên	17-0504	2	Tăng Chánh Tín	17CVNH3	4	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
239	31731420	Lịch sử văn học Việt Nam	17-0503	3	Nguyễn Quang Huy	17CVNH3	2	Chiều	6	4	12—567—0123—789—	
240	31821058	Chính sách và pháp lệnh du lịch	17-0503	2	Đoàn Thị Thông	17CVNH3	6	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	
241	31821359	Kiến tập chuyên môn	17-0503	2	Tăng Chánh Tín	17CVNH3						
242	31821410	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	17-0504	2	Đàm Văn Thọ	17CVNH3	4	Chiều	6	3	12—567—0123—789—	
243	31821661	Quy hoạch du lịch	17-0507	2	Nguyễn Thanh Tường	17CVNH3	5	Sáng	1	3	12—567—0123—789—	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
244	31831946	Văn hóa du lịch	17-0504	3	Lê Thị Thu Hiền	17CVNH3	5	Chiều	6	4	12—567—0123—789—	
245	31821850	Thực tế chuyên môn 2	17-0503	2	Khoa Lịch sử	17CVNH3						
246	31831749	Thị trường du lịch	17-0503	3	Tăng Chánh Tín	17CVNH3	7	Sáng	1	4	12—567—0123—789—	
247	31821360	Kiến tập cư dân	17-0501	2	Lê Thị Mai	17CLS						
248	31821849	Thực tế chuyên môn	17-0506	2	Khoa Lịch sử	17CLS						
249	31831057	Chính sách và hoạt động ngoại giao của Việt Nam thời hiện đại	17-0502	3	Khoa Lịch sử	17CLS						
250	31831368	Kinh tế Việt Nam thời cận đại	17-0501	3	Nguyễn Duy Phương	17CLS	6	Chiều	6	4	12—567—0123—789—	
251	31831865	Tiếng Anh chuyên ngành 2	17-0501	3	Khoa Lịch sử	17CLS						
252	31831625	Quan hệ kinh tế thế giới thời hiện đại	17-0501	3	Lưu Trang	17CLS	4	Sáng	1	4	12—567—0123—789—	
253	31831626	Quan hệ quốc tế Âu - Mỹ	17-0501	3	Khoa Lịch sử	17CLS						
254	31921092	Cơ sở viễn thám	17-0401	2	Trần Thị Ân	17SDL	2	Sáng	1	2	12—567—0123456789—	
255	31921356	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục (Địa lý)	17-0401	2	Nguyễn Văn Thái	17SDL	6	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
256	31921776	Thực địa địa lý kinh tế - xã hội	17-0401	2	Khoa Địa Lý	17SDL						
257	31931183	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 2 (ngành-vùng)	17-0401	3	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	17SDL	2	Sáng	3	3	12—567—0123456789—	
258	31931532	Phân tích chương trình địa lý (Phát triển CTGD)	17-0401	3	Nguyễn Văn Thái	17SDL	2	Chiều	8	3	12—567—0123456789—	
259	31931567	Phương pháp dạy học địa lý ở trường phổ thông	17-0401	3	Nguyễn Văn Thái	17SDL	6	Sáng	1	3	12—567—0123456789—	
260	31931791	Thực hành dạy học (tập giảng tại trường sư phạm)	17-0401	3	Nguyễn Văn Thái	17SDL	3	Sáng	1	3	12—567—0123456789—	
261	32021273	Giao tiếp sư phạm	17-0405	2	Hoàng Thế Hải	17SDL	2	Chiều	6	2	12—567—0123456789—	
262	31921172	Địa lý địa phương	17-0401	2	Lê Ngọc Hành	17SDL	3	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
263	31921174	Địa lý du lịch	17-0401	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	17SDL	5	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
264	31921926	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học địa lý	17-0401	2	Nguyễn Thị Diệu	17SDL	6	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
265	31821657	Quản trị kinh doanh lữ hành	17-0401	2	Tăng Chánh Tín	17CDDL1	5	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
266	31821661	Quy hoạch du lịch	17-0403	2	Nguyễn Thanh Tường	17CDDL1	6	Sáng	1	2	12—567—0123456789—	
267	31831487	Nghệ vụ hướng dẫn du lịch	17-0401	3	Ngô Thị Hường	17CDDL1	2	Chiều	6	3	12—567—0123456789—	
268	31911839	Thực tập nghề nghiệp du lịch	17-0401	1	Khoa Địa Lý	17CDDL1						
269	31921867	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	17-0401	2	Trương Phước Minh	17CDDL1	4	Chiều	8	2	12—567—0123456789—	
270	31931148	Đánh giá tác động môi trường trong du lịch	17-0401	3	Nguyễn Thanh Tường	17CDDL1	3	Sáng	1	3	12—567—0123456789—	
271	31821221	Du lịch làng nghề	17-0401	2	Nguyễn Thị Hồng	17CDDL1	4	Chiều	6	2	12—567—0123456789—	
272	31921913	Tổng quan ngành lưu trú	17-0401	2	Lê Thị Thu Hiền	17CDDL1+	5	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	17CDDL1, 17CDDL2
273	31821657	Quản trị kinh doanh lữ hành	17-0402	2	Tăng Chánh Tín	17CDDL2	4	Sáng	4	2	12—567—0123456789—	
274	31821661	Quy hoạch du lịch	17-0404	2	Nguyễn Thanh Tường	17CDDL2	6	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
275	31831487	Nghệ vụ hướng dẫn du lịch	17-0402	3	Ngô Thị Hường	17CDDL2	2	Sáng	3	3	12—567—0123456789—	
276	31911839	Thực tập nghề nghiệp du lịch	17-0402	1	Khoa Địa Lý	17CDDL2						
277	31921867	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	17-0402	2	Trương Phước Minh	17CDDL2	3	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
278	31931148	Đánh giá tác động môi trường trong du lịch	17-0402	3	Nguyễn Thanh Tường	17CDDL2	3	Chiều	6	3	12—567—0123456789—	
279	31821221	Du lịch làng nghề	17-0402	2	Nguyễn Thị Hồng	17CDDL2	4	Chiều	9	2	12—567—0123456789—	
280	32021709	Tâm bệnh học	17-0101	2	Lâm Tứ Trung	17CTL1						

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
281	32021730	Tâm lý học tệ nạn xã hội	17-0101	2	Nguyễn Thị Phương Trang	17CTL1	3	Sáng	4	2	12—56789012345678—	
282	32021733	Tâm lý học trẻ chậm phát triển trí tuệ	17-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	17CTL1	2	Sáng	4	2	12—56789012345678—	
283	32021819	Thực hành tâm bệnh học	17-0101	2	Lâm Tú Trung	17CTL1						
284	32021823	Thực hành tham vấn tâm lý	17-0101	2	Nguyễn Thị Trâm Anh	17CTL1	2	Chiều	6	4	12—56789012345678—	
285	32041736	Tâm lý học xã hội	17-0101	4	Nguyễn Thị Phương Trang	17CTL1	7	Sáng	1	4	12—56789012345678—	
286	32021442	Lý luận giáo dục	17-0101	2	Lê Thị Duyên	17CTL1+	3	Sáng	1	2	12—56789012345678—	17CTL1, 17CTL2
287	32021721	Tâm lý học kinh tế	17-0101	2	Khoa TLGD	17CTL1+						17CTL1, 17CTL2
288	32021709	Tâm bệnh học	17-0102	2	Lâm Tú Trung	17CTL2						
289	32021730	Tâm lý học tệ nạn xã hội	17-0102	2	Nguyễn Thị Phương Trang	17CTL2	2	Sáng	3	2	12—56789012345678—	
290	32021733	Tâm lý học trẻ chậm phát triển trí tuệ	17-0102	2	Hồ Thị Thuý Hằng	17CTL2	5	Chiều	9	2	12—56789012345678—	
291	32021819	Thực hành tâm bệnh học	17-0102	2	Lâm Tú Trung	17CTL2						
292	32021823	Thực hành tham vấn tâm lý	17-0102	2	Nguyễn Thị Trâm Anh	17CTL2	5	Sáng	2	4	12—56789012345678—	
293	32041736	Tâm lý học xã hội	17-0102	4	Nguyễn Thị Phương Trang	17CTL2	6	Chiều	6	4	12—56789012345678—	
294	32031116	Công tác xã hội trong trường học	17-0601	3	Hà Văn Hoàng	17CTXH1	5	Chiều	6	4	12—56789012—789—	
295	32031995	Xây dựng và quản lý dự án	17-0601	3	Trịnh Thị Nguyệt	17CTXH1	6	Chiều	6	4	12—56789012—789—	
296	32041811	Thực hành Phát triển cộng đồng	17-0601	4	Hà Văn Hoàng	17CTXH1						
297	32021119	Công tác xã hội với dân tộc thiểu số	17-0601	2	Trịnh Thị Nguyệt	17CTXH1+	2	Sáng	1	3	12—56789012—789—	17CTXH1, 17CTXH2
298	32021796	Thực hành giáo dục kỹ năng sống	17-0601	2	Lê Thị Duyên	17CTXH1+	4	Chiều	6	3	12—56789012—789—	17CTXH1, 17CTXH2
299	32031123	Công tác xã hội với người nghèo	17-0601	3	Trịnh Thị Nguyệt	17CTXH1+	3	Sáng	1	4	12—56789012—789—	17CTXH1, 17CTXH2
300	32031124	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS	17-0601	3	Lê Thị Lâm	17CTXH1+	2	Chiều	6	4	12—56789012—789—	17CTXH1, 17CTXH2
301	32031116	Công tác xã hội trong trường học	17-0602	3	Hà Văn Hoàng	17CTXH2	4	Sáng	1	4	12—56789012—789—	
302	32031995	Xây dựng và quản lý dự án	17-0602	3	Trịnh Thị Nguyệt	17CTXH2	5	Sáng	1	4	12—56789012—789—	
303	32041811	Thực hành Phát triển cộng đồng	17-0602	4	Hà Văn Hoàng	17CTXH2						
304	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	17-0101	2	Lê Thị Hằng	17STH	2	Chiều	9	2	12—56789012345678—	
305	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	17-0102	2	Lê Thị Duyên	17STH	7	Sáng	1	2	12—56789012345678—	
306	32221669	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 3 ở tiểu học	17-0101	2	Nguyễn Phan Lâm Quyền	17STH	5	Sáng	1	2	12—56789012345678—	
307	32221890	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	17-0101	2	Võ Thị Bảy	17STH	4	Chiều	9	2	12—56789012345678—	
308	32221894	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS tiểu học	17-0101	2	Nguyễn Phan Lâm Quyền	17STH	5	Chiều	9	2	12—56789012345678—	
309	32231081	Cơ sở Khoa học Xã hội và phương pháp dạy học ở tiểu học	17-0102	3	Trần Thị Kim Cúc	17STH	2	Sáng	1	3	12—56789012345678—	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
310	32231827	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán 2 ở tiểu học	17-0101	3	Nguyễn Nam Hải	17STH	3	Sáng	1	3	12—56789012345678—	
311	32241477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	17-0101	4	Đàm Văn Thọ	17STH	6	Sáng	1	4	12—56789012345678—	
312	32221550	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	17-0101	2	Hoàng Nam Hải	17STH	3	Chiều	9	2	12—56789012345678—	
313	32331565	Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	17-0101	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	17SMN	3	Chiều	6	3	12—56789012345678—	
314	32331580	Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	17-0101	3	Tôn Nữ Diệu Hằng	17SMN	4	Sáng	1	3	12—56789012345678—	
315	32331608	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	17-0101	3	Mai Thị Cẩm Nhung	17SMN	4	Chiều	6	3	12—56789012345678—	
316	32321297	Hình thành và phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	17-0101	2	Lê Thị Thanh Nhân	17SMN	2	Sáng	4	2	12—56789012345678—	
317	32321699	Sử dụng nghệ thuật múa rối ở trường mầm non	17-0101	2	Nguyễn Thị Diệu Hà	17SMN	2	Chiều	9	2	12—56789012345678—	
318	32331556	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non	17-0101	3	Phan Thị Nga	17SMN	5	Chiều	6	3	12—56789012345678—	

Ghi chú

- Các mốc thời gian đi thực tập, thực tế, kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ.... xem kế hoạch năm học 2019-2020.
- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN) gửi về Phòng Đào tạo trước ngày 15/01/2020 (đ/c Nguyễn Minh Phong).
- Những học phần dạy bằng Tiếng Anh, Khoa lập danh sách gửi về phòng Đào tạo trước ngày 15/01/2020 (đ/c Nguyễn Thị Bích Huyền).
- Nếu có điều chỉnh, bổ sung lịch dạy, Giảng viên có văn bản đề nghị gửi về Phòng Đào tạo trường ĐHSP trước ngày 09/12/2019 (gặp đ/c Đặng Văn Kiều).

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 12 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. PHAN ĐỨC TUẤN